

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210 /BC-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố Lai Châu từ năm 2021-2023

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-HĐND ngày 15/01/2024 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Lai Châu về việc thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố Lai Châu từ năm 2021-2023. Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND thành phố đã tổ chức giám sát trực tiếp đối với UBND thành phố, Phòng Tư pháp, UBND phường Đoàn Kết, Tân Phong, San Thàng, Sùng Phài. Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với UBND phường Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đông Phong.

Qua giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp, báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật; việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo.

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Sau khi Luật Hộ tịch năm 2014, Luật nuôi con nuôi có hiệu lực và trên cơ sở kế hoạch triển khai của UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo triển khai thi hành Luật hộ tịch, Luật nuôi con nuôi, UBND thành phố kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật có hiệu quả. Từ năm 2021 đến năm 2023 UBND thành phố đã ban hành 09 kế hoạch, 07 văn bản, phòng Tư pháp thành phố ban hành 18 văn bản chỉ đạo hướng dẫn, điều hành trong công tác tư pháp nói chung và công tác hộ tịch nói riêng.

Tại UBND các xã, phường công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tương đối nghiêm túc. Hằng năm đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công tác tư pháp trong đó có công tác hộ tịch như: Kế hoạch triển khai công tác tư pháp; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...

(Có biểu số 01 kèm theo)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch được UBND thành phố quan tâm chỉ đạo. Ngoài các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh không dây ở cơ sở, cấp phát tờ gấp, lồng

ghép trong các hội nghị, cuộc họp,... UBND thành phố chỉ đạo phòng Tư pháp xây dựng nội dung tuyên truyền về pháp luật, trong đó có nội dung về hộ tịch và các văn bản hướng dẫn của cấp trên để biên soạn thành đề cương và cuốn tài liệu hỏi, đáp pháp luật gửi cho UBND các xã, phường, các cơ quan có liên quan thực hiện. Kết quả từ năm 2021 đến năm 2023 đã phối hợp với UBMTTQ, và các tổ chức đoàn thể thành phố tổ chức 4 hội nghị với trên 400 hội viên tham gia, tổ chức 02 hội nghị tại trung tâm hội nghị thành phố và UBND xã San Thành cho 500 người là đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, đại diện lãnh đạo nhà trường, tổ dân phố, bản và tổ chức cấp phát gần một ngàn đề cương, 700 cuốn tài liệu hỏi, đáp.

UBND các xã, phường xây dựng, ban hành các kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và được tổ chức triển khai đến các tầng lớp Nhân dân thông qua các hình thức họp tổ dân phố, bản và tuyên truyền qua loa truyền thanh không dây của xã, phường.

Nhờ đó, công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố được thực hiện cơ bản đảm bảo theo các quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu của Nhân dân.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố.

Thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từ năm 2021, UBND thành phố được Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu tiến hành 01 cuộc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi năm 2021; trong thời gian giám sát từ năm 2021 đến năm 2023, UBND thành phố không tổ chức kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc bố trí công chức phụ trách công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

Từ năm 2021 đến năm 2023, UBND thành phố kiện toàn, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ tư pháp đảm bảo đầy đủ, kịp thời đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Hiện nay trên địa bàn thành phố cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch được bố trí 08 công chức, trong đó phòng Tư pháp bố trí 01 công chức giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch; tại UBND 07 xã, phường bố trí 07 công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, hộ tịch.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được quan tâm, hằng năm cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp tổ chức; từ năm 2021 đến năm 2023 tham gia 06 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Hộ tịch, đăng ký hộ tịch điện tử, hiện tại 08/08 cán bộ công chức đã được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

2. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký, quản lý hộ tịch theo thẩm quyền; việc niêm yết các thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch đã được thực hiện từ thành phố đến UBND các xã, phường; cơ sở trang thiết bị được đầu tư tương đối đầy đủ để triển khai thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố và UBND các xã, phường; việc giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện trên phần mềm, thông qua hệ thống điện tử cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho công dân được nhanh gọn, thuận tiện.

UBND thành phố chỉ đạo phòng Tư pháp, UBND các xã, phường chủ động rà soát, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch. Đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường niêm yết các thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định. Hiện nay đang niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố và UBND các xã, phường với 01 thủ tục hành chính dùng chung cấp tỉnh, huyện, xã; 15 TTHC cấp huyện; 19 TTHC cấp xã theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu v/v Công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu.

3. Kết quả thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính

Từ năm 2021 đến năm 2023 công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố và UBND các xã, phường, cụ thể như sau:

3.1 Đối với UBND thành phố

* **Đăng ký khai sinh:** Tổng số 02 trường hợp trong đó: Đúng hạn 0 trường hợp; quá hạn 02 trường hợp;

* **Đăng ký kết hôn:** 03 trường hợp

* **Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch:** Tổng số: 413 trường hợp trong đó: Thay đổi hộ tịch 09 trường hợp; cải chính hộ tịch 329 trường hợp; xác định lại dân tộc 75 trường hợp; bổ sung thông tin hộ tịch 0 trường hợp.

* **Cấp bản sao trích lục hộ tịch:** 114 trường hợp.

3.2 Đối với UBND các xã, phường

* **Đăng ký khai sinh:** Tổng số 2.223 trường hợp trong đó: Đúng hạn 1.568 trường hợp; quá hạn 657 trường hợp;

* **Đăng ký lại khai sinh:** 1.095 trường hợp.

* **Đăng ký kết hôn:** 660 trường hợp

* **Đăng ký lại kết hôn:** 60 trường hợp.

* **Đăng ký khai tử:** Tổng số 478 trường hợp trong đó: Đúng hạn 384 trường hợp; quá hạn 94 trường hợp;

* **Đăng ký lại khai tử:** 22 trường hợp.

* **Đăng ký việc nhận nuôi con nuôi trong nước:** 14 trường hợp.

* **Đăng ký giám hộ:** 03 trường hợp.

* **Đăng ký nhận cha, mẹ, con:** 19 trường hợp.

* **Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch:** Tổng số: 190 trường hợp trong đó: Thay đổi hộ tịch 76 trường hợp; cải chính hộ tịch 87 trường hợp; xác định lại dân tộc 0 trường hợp; bổ sung thông tin hộ tịch 27 trường hợp.

* **Cấp bản sao trích lục hộ tịch:** 2.793 trường hợp.

* **Việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:** 2.091 trường hợp

(Có biểu số 02 kèm theo)

4. Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ vào Luật Hộ tịch, phòng Tư pháp thành phố không có trường hợp nào ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước; UBND 07 xã, phường thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước là 47 trường hợp.

5. Việc ghi chép các loại sổ; việc mở, khóa các loại sổ; công tác lưu trữ sổ, hồ sơ; việc quản lý, sử dụng sổ hộ tịch

Hàng năm UBND thành phố đã chỉ đạo phòng Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện việc mở sổ hộ tịch, khóa sổ hộ tịch và thực hiện lưu trữ các loại sổ hộ tịch, hồ sơ hộ tịch cơ bản đảm theo quy định. Kết quả, về cơ bản phòng Tư pháp thành phố, UBND các xã, phường đã ghi chép tương đối đầy đủ thông tin của người đi đăng ký lĩnh vực hộ tịch, việc sửa chữa sai sót trong quá trình ghi sổ đã được thực hiện cơ bản theo quy định.

Việc mở sổ, khóa sổ đăng ký hộ tịch; việc lưu trữ sổ hộ tịch và hồ sơ đăng ký hộ tịch phòng Tư Pháp và UBND các xã, phường cơ bản đã thực hiện theo điều 36, 37 thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư Pháp.

Căn cứ điều 12 nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, hàng năm UBND các xã, phường đã chứng thực 01 bản sao Sổ đăng ký khai sinh, sổ đăng ký khai tử, sổ đăng ký kết hôn chuyển lưu tại phòng Tư pháp thành phố.

6. Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã ban hành trái quy định của Luật này, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật:

Từ năm 2021 đến năm 2023 không có trường hợp thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND xã, phường ban hành.

7. Việc thu, nộp lệ phí hộ tịch

Thực hiện thu lệ phí hộ tịch từ năm 2021 đến năm 2023, UBND thành phố và UBND phường đã thực hiện thu và nộp lệ phí Hộ tịch được quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định danh mục, mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích nộp ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí và mức thu phí, lệ phí tại biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

- **UBND thành phố:** Tổng số tiền thu được: 14.105.000 đồng; tổng số tiền nộp NSNN: 14.105.000 đồng

- **UBND các xã, phường:** Tổng số tiền thu được: 65.829.500 đồng; tổng số tiền nộp NSNN: 65.829.500 đồng

(Có biểu số 03 kèm theo)

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hộ tịch theo thẩm quyền. Từ năm 2021 đến năm 2023 trên địa bàn thành phố không có vụ việc nào giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

9. Công tác phối hợp trong việc triển khai, thực hiện các quy định về đăng ký, quản lý hộ tịch.

UBND thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBMTQVN thành phố và các tổ chức đoàn thể chính trị thành phố và UBND các xã, phường triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về pháp luật đến Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Chỉ đạo phòng tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin cơ bản của công dân, giải quyết những tồn tại, sai sót khác trong giấy tờ công dân giữa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu cư trú, căn cước công dân. UBND các xã, phường chỉ đạo công chức tư pháp, hộ tịch chủ động phối hợp với Công an các xã, phường trong tra cứu thông tin cá nhân của công dân thực hiện đăng ký hộ tịch, phối hợp trong quy trình giải quyết công việc có liên quan đến xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo tính thống nhất các dữ liệu liên quan về hộ tịch.

Căn cứ theo quy định của Luật Hộ tịch, Tòa án Nhân dân thành phố đã thực hiện việc gửi bản án ly hôn của đương sự về UBND cấp xã, phường, thành phố để ghi chú vào sổ hộ tịch các xã, phường đã thực hiện được 47 trường hợp ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước.

Trong công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực Tư pháp được triển khai đồng bộ, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ứng dụng phần mềm hộ tịch thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính gồm (Đăng ký khai sinh,

đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất, hưởng chế độ mai táng phí)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả

Ủy ban nhân dân thành phố đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện, từ đó đã nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, Nhân dân trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch. Bố trí công chức thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật nói chung và quy định về hộ tịch nói riêng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trong triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch thực hiện cơ bản chặt chẽ. Thực hiện niêm yết công khai trình tự, thủ tục về đăng ký hộ tịch được thực hiện nghiêm túc. 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, đảm bảo quy trình, quy định, thời gian cơ bản thực hiện được rút ngắn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện các giao dịch. Việc đăng ký và quản lý hộ tịch từ thành phố đến UBND các xã, phường được thực hiện cơ bản kịp thời đảm bảo theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu và bảo vệ quyền và lợi ích của Nhân dân, trong 03 năm không có trường hợp nào khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

Hệ thống sổ sách, biểu mẫu hộ tịch sử dụng đúng mẫu, việc ghi chép, mở sổ, khóa sổ hộ tịch, việc lưu trữ sổ hộ tịch và hồ sơ đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn.

2. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác tuyên truyền phổ biến các quy định về hộ tịch có mặt còn hạn chế, chủ yếu là tuyên truyền lồng ghép, hiệu quả chưa cao; một số người dân chưa thực sự ý thức, chủ động chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến hộ tịch, tỷ lệ khai sinh quá hạn là người lớn tuổi đăng ký khai sinh lần đầu còn nhiều.

(2) Từ năm 2021 đến năm 2023 UBND thành phố chưa thực hiện kiểm tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND các xã, phường.

(3) Về trình tự thủ tục đăng ký hộ tịch ở một số xã, phường có mặt còn hạn chế, một số tờ khai không điền đủ thông tin, bản cam đoan nuôi con nuôi không có chữ ký của người làm chứng, không có giấy tờ thay thế giấy báo tử...

(4) Một số ít trường hợp đăng ký lại khai sinh không có văn bản đề nghị xác minh của nơi đăng ký khai sinh trước đây,... Hồ sơ giám hộ về trình tự thủ tục theo quy định chưa đảm bảo (*phường Đoàn Kết*).

(5) Việc ghi chép sổ đăng ký hộ tịch ở một số xã, phường có mặt còn hạn chế chưa đảm bảo, không ghi vào sổ hộ tịch đã được cấp phát (*Phường Tân Phong*), một số sổ người đi đăng ký và cán bộ thực hiện không ký (*phường Tân*

Phong, Đoàn Kết, xã Sùng Phài), một số trường hợp không ghi đầy đủ thông tin của người đi đăng ký hộ tịch, còn tẩy xóa, sửa chữa sổ chưa đảm bảo (*phường Đoàn Kết, Xã Sùng Phài*).

(6) UBND một số xã, phường chưa thực hiện khóa sổ ở một số sổ đăng ký hộ tịch (*Tân Phong, Sùng Phài, Sơn Thành*); Lưu trữ hồ sơ đăng ký hộ tịch chưa đảm bảo thiếu hồ sơ (*UBND phường Tân Phong*)

(7) Từ năm 2021 đến năm 2022 UBND xã Sùng Phài không thực hiện việc thu lệ phí hộ tịch theo quy định (*tại Biểu chi tiết danh mục thu lệ phí mục 2.1 của Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu*).

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nội dung tuyên truyền về hộ tịch chưa được sâu rộng, chủ yếu tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị, tuyên truyền trên loa truyền thanh không đầy đủ, chưa tuyên truyền riêng lĩnh vực hộ tịch dẫn đến một số người dân chưa nhận thức, hiểu biết các quy định thực hiện đăng ký hộ tịch dẫn đến vẫn còn tình trạng đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn.

Số lượng cán bộ phòng Tư pháp có 5 đồng chí, trong đó một đồng chí Phó trưởng phòng liên quan đến sức khỏe, dẫn đến chưa chủ động tham mưu cho UBND thành phố kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND các xã, phường.

Công chức tư pháp, hộ tịch xã, phường do thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác từ 3 đến 5 năm dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến công việc; một số công chức thực hiện công tác hộ tịch chưa chủ động nghiên cứu văn bản, chưa nêu cao trách nhiệm trong công việc.

Lãnh đạo UBND một số xã, phường chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ làm công tác hộ tịch trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thành phố

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố.

+ Tiếp tục chỉ đạo phòng Tư pháp thành phố, UBND các xã, phường chấp hành tốt các quy định của pháp luật về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường thường xuyên tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền và nghĩa vụ trong công đăng ký hộ tịch.

+ Chỉ đạo phòng Tư pháp kịp thời tham mưu các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND các xã, phường theo quy định của Luật.

+ Đề nghị UBND thành phố nghiên cứu, xem xét việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức tư pháp, hộ tịch xã, phường đảm bảo tính ổn định.

2. Đối với phòng Tư pháp

+ Tăng cường tham mưu cho UBND thành phố lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ trên địa bàn đảm bảo theo quy định của Luật.

+ Hằng năm tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND các xã, phường; kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND các xã, phường; rà soát kiểm tra sổ đăng ký hộ tịch và hồ sơ đăng ký hộ tịch từ năm 2021 đến năm 2023 đối với UBND phường Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đông phong.

+ Tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về hộ tịch và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

+ Tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố thực hiện giải quyết đảm bảo đúng quy định các thủ tục hành chính về hộ tịch thuộc thẩm quyền.

+ Phối hợp với UBND xã Sùng Phài rà soát các trường hợp thu lệ phí hộ tịch năm 2021, 2022 và nộp NSNN theo quy định.

+ Tham mưu cho UBND thành phố cử công chức tư pháp, hộ tịch tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

3. Đối với UBND các xã, phường

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú để cán bộ và Nhân dân nắm, hiểu rõ được vai trò vị trí và tầm quan trọng của công tác hộ tịch.

+ Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc công chức thực hiện công tác hộ tịch làm tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; công tác mở sổ, khóa sổ hộ tịch, lưu trữ sổ hộ tịch và hồ sơ hộ tịch phải đảm bảo đúng quy định của Luật; chứng thực bản sao sổ đăng ký hộ tịch chuyển lên thành phố lưu trữ theo quy định của pháp luật.

+ Khi thực hiện công tác đăng ký hộ tịch, các trường hợp phải xác minh, đề nghị phòng Tư pháp, UBND các xã, phường cần phải thực hiện việc xác minh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

+ Chỉ đạo công chức làm công tác hộ tịch: Chủ động tự kiểm tra, rà soát đăng ký kịp thời việc khai sinh, khai tử phát sinh trên địa bàn xã, phường; rút kinh nghiệm, tự kiểm tra lại các hồ sơ đăng ký hộ tịch, có biện pháp khắc phục, bổ sung hồ sơ theo quy định; cử công chức tư pháp, hộ tịch tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

+ UBND các xã, phường thực hiện việc thu lệ phí hộ tịch đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu.

+ UBND phường Tân Phong họp xem xét, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với công chức thực hiện lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch năm 2021, 2022.

+ UBND thành phố Lai Châu, phòng Tư pháp và UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế và báo cáo kết quả khắc phục và kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát gửi về Ban Pháp chế HĐND thành phố trước ngày **30/10/2024**.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố từ năm 2021 đến năm 2023 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế của HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Phòng Tư pháp thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Lê Hồng Quyết

DANH MỤC

Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác hộ tịch trên địa bàn thành phố
từ năm 2021 đến năm 2023

(Kèm theo báo cáo số 24/BC- HĐND ngày 27/3/2024 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Lai Châu)

Số TT	Tên văn bản	Ghi chú
I	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	
1	Kế hoạch số 118 /KH-UBND, ngày 18 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu về Triển khai công tác Tư pháp năm 2021.	
2	Kế hoạch số 295 /KH-UBND, ngày 17 tháng 02 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu về Triển khai công tác Tư pháp năm 2022.	
3	Kế hoạch số 224 /KH-UBND, ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu về Triển khai công tác Tư pháp năm 2023.	
4	Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.	
5	Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND thành phố Lai Châu về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.	
6	Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố Lai Châu về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.	
7	Kế hoạch số 1093/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thành phố Lai Châu về tổ chức thực hiện Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Lai Châu.	

8	Kế hoạch số 986/KH-HĐPH ngày 19/4/2023 của Hội đồng PHPBGDPL thành phố Lai Châu về tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến một số Luật mới được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XV thông qua và một số văn bản QPPL của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh mới được ban hành.	
9	Kế hoạch số 3379/KH-HĐPH ngày 01/11/2023 của Hội đồng PHPBGDPL thành phố Lai Châu về tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện một số Luật mới được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XV thông qua và một số văn bản QPPL của Chính phủ, các Bộ, ngành, tỉnh mới được ban hành.	
10	Công văn số 235/UBND-TP ngày 01/02/2021 của UBND thành phố triển khai thực hiện Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.	
11	Công văn số 280/UBND-TP ngày 19/02/2021 của UBND thành phố V/v Tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực Nuôi con nuôi quốc tế.	
12	Công văn số 297/UBND-TP ngày 29/02/2021 của UBND thành phố V/v Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn thành phố Lai Châu	
13	Công văn số 3095/UBND-TP ngày 24/9/2021 của UBND thành phố V/v Hướng dẫn xử lý một số vướng mắc trong tiếp nhận số định danh cá nhân khi cập nhật dữ liệu khai sinh vào phần mềm đăng ký khai sinh điện tử	
14	Công văn số 454/UBND-TP ngày 09/3/2023 của UBND thành phố Lai Châu V/v Hướng dẫn một số nội dung triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020	
15	Công văn số 1315/UBND-TP ngày 24/5/2023 của UBND thành phố V/v Triển khai văn bản hợp nhất số 1844/VBHN-BTP ngày 11/5/2023 của Bộ Tư pháp.	
36	Công văn số 2317/UBND ngày 15/8/2023 của UBND thành phố V/v Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Đề án số 06.	

II	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của phòng Tư pháp	
1	Công văn số 10/PTP ngày 11/01/2021 của phòng Tư pháp V/v Thực hiện sao gửi Sổ đăng ký hộ tịch năm 2020 từ cấp xã để thực hiện chuyển lưu Sổ hộ tịch tại thành phố.	
2	Công văn số 276/PTP ngày 30/6/2021 của phòng Tư pháp V/v Đề nghị UBND các xã, phường thực hiện rà soát, đánh giá trẻ em cần được nhận làm con nuôi.	
3	Công văn số 277/PTP ngày 30/6/2021 của phòng Tư pháp V/v Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ việc scan, quét dữ liệu hộ tịch phục vụ việc số hoá Sổ hộ tịch.	
4	Công văn số 332/PTP ngày 3/8/2021 của phòng Tư pháp v/v Cung cấp thông tin liên quan đến việc đăng ký hộ tịch của người nước ngoài tại Việt Nam.	
5	Công văn số 118/PTP ngày 23/3/2021 của phòng Tư pháp thành phố Lai Châu về triển khai thực hiện Công văn số 186/HTQTCT-HT ngày 18/3/2021 của Cục Hộ tịch, Chứng thực về cung cấp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài, thông tin đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam tại Trung Quốc (Đài Loan).	
6	Công văn số 501/PTP ngày 31/12/2021 của phòng Tư pháp V/v Hướng dẫn thực hiện khoá số hộ tịch, chứng thực và thực hiện chuyển lưu trữ số hộ tịch năm 2021.	
7	Công văn số 199/TP ngày 04/8/2022 của phòng Tư pháp v/v Triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/ Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	
8	Công văn số 271/PTP ngày 11/10/2022 của phòng Tư pháp v/v kiểm tra, phê duyệt và chính thức đưa dữ liệu vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.	
9	Công văn số 272/PTP ngày 14/10/2022 của phòng Tư pháp V/v Kiểm tra, rà soát, tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra có bố, mẹ tảo hôn.	



10	Công văn số 276/PTP ngày 14/10/2022 của phòng Tư pháp V/v Kiểm tra, rà soát, tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra có bố, mẹ tảo hôn	
11	Công văn số 371/PTP ngày 26/12/2022 của phòng Tư pháp Hướng dẫn một số nội dung để triển khai thi hành Luật Cư trú.	
12	Công văn số 401/PTP ngày 29/12/2022 của phòng Tư pháp v/v Hướng dẫn rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	
13	Công văn số 402/PTP ngày 30/12/2022 của phòng Tư pháp V/v Thực hiện khoá số hộ tịch, chứng thực và thực hiện lưu trữ Số hộ tịch năm 2022.	
14	Công văn số 113/PTP ngày 26/4/2023 của phòng Tư pháp v/v Triển khai liên thông 02 nhóm TTHC theo Đề án số 06	
15	Công văn số 223/PTP ngày 01/8/2023 của phòng Tư pháp v/v Hướng dẫn thực hiện một số nội dung nghiệp vụ hộ tịch liên quan đến Sổ định danh cá nhân.	
16	Công văn số 286/PTP ngày 21/9/2023 của phòng Tư pháp v/v Hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan tới thẩm quyền quản lý, xử lý dữ liệu trên hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch.	
17	Công văn số 328/PTP ngày 27/10/2023 của phòng Tư pháp v/v Tiếp tục kiểm tra, phê duyệt và chính thức đưa dữ liệu vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.	
18	Công văn số 376/PTP ngày 29/12/2023 của phòng Tư pháp Thực hiện khoá số hộ tịch, chứng thực và thực hiện lưu trữ số hộ tịch năm 2023	

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế HĐND thành phố)

STT	Nội dung	Đăng ký khai sinh			Đăng ký khai sinh lại	Đăng ký kết hôn	Đăng ký kết hôn lại	Đăng ký khai tử	Đăng ký khai tử			Đăng ký việc nhận nuôi trong nước	Đăng ký nhận nuôi con trong nước	Đăng ký nhận giám hộ	Đăng ký nhận cha, mẹ con	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch				Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Xác nhận tình trạng hôn nhân		
		Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn					Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn						Tổng số	Thay đổi hộ tịch	Cải chính hộ tịch	Xác định lại DT			Bổ sung TT HT	
I	UBND thành phố	2	0	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	413	9	329	75	0	114	0
	Năm 2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	134	1	122	11	0	30	0
	Năm 2022	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	120	5	98	17	0	39	0
	Năm 2023	2	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	159	3	109	47	0	45	0
II	UBND các xã, phường	2.223	1.566	657	1.095	660	60	478	384	94	22	14	-	3	19	-	190	76	87	87	-	27	2.793	2.091
1	UBND phường Tân Phong	482	449	33	152	169	16	101	97	4	2	4	0	0	6	0	38	17	12	12	0	9	924	578
	Năm 2021	203	188	15	73	61	6	30	29	1	0	2	0	3	0	0	8	3	3	3	0	2	360	193
	Năm 2022	132	118	14	26	58	1	37	35	2	2	0	0	3	0	0	16	7	6	6	0	3	362	189
	Năm 2023	147	143	4	53	50	9	34	33	1	0	2	0	0	0	0	14	7	3	3	0	4	202	196
2	UBND phường Đông Phong	328	311	17	152	88	8	76	64	12	2	2	0	1	0	0	18	10	3	3	0	5	714	362
	Năm 2021	117	111	6	95	29	0	29	28	1	1	0	0	0	0	0	4	2	2	2	0	0	149	114
	Năm 2022	95	92	3	31	26	5	21	17	4	1	0	0	0	0	0	6	5	1	1	0	0	289	121
	Năm 2023	116	108	8	26	33	3	26	19	7	0	2	0	1	0	0	8	3	0	0	0	5	276	127
3	UBND phường Đoàn Kết	286	262	24	286	97	16	65	62	3	5	0	0	2	0	0	31	16	14	0	0	1	171	465
	Năm 2021	117	106	11	189	39	4	24	0	0	0	0	0	1	0	0	11	6	5	5	0	0	54	153
	Năm 2022	86	80	6	51	33	5	22	21	1	5	0	0	1	0	0	12	5	6	6	0	1	67	156
	Năm 2023	83	76	7	46	25	7	19	17	2	0	0	0	0	0	0	8	5	3	3	0	0	50	156
4	UBND phường Quyết Thắng	106	63	43	56	32	2	39	31	8	0	0	0	0	0	0	12	5	5	5	0	2	167	130
	Năm 2021	50	18	32	37	9	0	8	7	1	0	0	0	0	0	0	4	2	1	1	0	1	43	40
	Năm 2022	34	27	7	8	8	0	13	11	2	0	0	0	0	0	0	4	1	3	3	0	0	64	49
	Năm 2023	22	18	4	11	15	2	18	13	5	0	0	0	0	0	0	4	2	1	1	0	1	60	41
5	UBND phường Quyết Tiến	179	169	10	306	58	6	43	36	7	3	1	0	1	0	0	15	9	5	5	0	1	367	240
	Năm 2021	60	57	3	189	17	0	16	12	4	0	0	0	0	0	0	4	2	2	2	0	0	143	80



Năm 2022	51	46	5	87	14	2	12	11	1	3	0	0	0	0	0	0	4	3	0	0	1	91	76
Năm 2023	68	66	2	30	27	4	15	13	2	0	1	0	0	1	0	0	7	4	3	0	0	133	84
UBND xã Sơn Tràng	241	175	66	130	87	12	96	65	31	0	6	0	1	4	0	38	16	14	0	8	297	214	
Năm 2021	92	61	31	69	25	5	33	22	11	0	2	0	0	0	0	7	3	2	0	2	112	58	
Năm 2022	80	58	22	35	32	1	35	20	15	0	3	0	1	2	0	18	8	6	0	4	114	61	
Năm 2023	69	56	13	26	30	6	28	23	5	0	1	0	0	2	0	13	5	6	0	2	71	95	
UBND xã Sông Phai	601	137	464	13	129	0	58	29	29	10	1	0	0	7	0	38	3	34	0	1	153	102	
Năm 2021	325	48	277	10	43	0	19	10	9	10	0	0	0	3	0	28	2	26	0	0	52	19	
Năm 2022	169	39	130	3	41	0	21	10	11	0	1	0	0	4	0	10	1	8	0	1	55	46	
Năm 2023	107	50	57	0	45	0	18	9	9		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	46	37	
Tổng cộng	2.225	1.566	659	1.095	663	60	478	384	94	22	14	0	3	19	0	603	85	416	75	27	2.907	2.091	



**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ LỆ PHÍ HỘ TỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2023**

(Biểu kèm theo báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 27/3/2024 của Ban Pháp chế HĐND thành phố)

STT	Nội dung	Tổng số thu được				Tổng số tiền nộp NSNN				Ghi chú
		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
I	UBND thành phố	14.105.000	3.124.000	6.010.000	4.971.000	14.105.000	3.124.000	6.010.000	4.971.000	
1	Phòng Tư pháp	14.105.000	3.124.000	6.010.000	4.971.000	14.105.000	3.124.000	6.010.000	4.971.000	
II	UBND các xã, phường	65.829.500	22.813.000	24.596.000	18.420.500	65.829.500	22.813.000	24.596.000	18.420.500	
1	UBND phường Đoàn Kết	23.501.000	8.446.000	11.467.000	3.588.000	23.501.000	8.446.000	11.467.000	3.588.000	
2	UBND xã San Thàng	6.698.000	2.052.000	2.360.000	2.286.000	6.698.000	2.052.000	2.360.000	2.286.000	
3	UBND phường Tân Phong	16.092.000	6.285.000	5.086.000	4.721.000	16.092.000	6.285.000	5.086.000	4.721.000	
4	UBND phường Quyết Tiến	7.161.500	2.160.000	1.406.000	3.595.500	7.161.500	2.160.000	1.406.000	3.595.500	
5	UBND xã Sùng Phái	175.000			175.000	175.000			175.000	
6	UBND phường Đông Phong	7.607.000	2.365.000	2.860.000	2.382.000	7.607.000	2.365.000	2.860.000	2.382.000	
7	UBND phường Quyết Thắng	4.595.000	1.505.000	1.417.000	1.673.000	4.595.000	1.505.000	1.417.000	1.673.000	
	Tổng cộng	79.934.500	25.937.000	30.606.000	23.391.500	79.934.500	25.937.000	30.606.000	23.391.500	



